

Bản án số: 169/2019/HS-ST
Ngày: 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 2000, tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp H, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2019; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Cái Thị Bích H, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện H, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Đức T, sinh năm 1973.
(vắng mặt)

Tạm trú: nhà trọ L, ấp T, xã H, huyện h tỉnh Long An.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị Kim A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Nguyễn Minh T đi chơi về đến nhà nghỉ G thuộc ấp 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An của bà Cái Thị Bích H nơi mẹ ruột của T là bà Nguyễn Thị N đang làm việc. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà nghỉ đem bán lấy tiền tiêu xài. T đợi cho mọi người trong nhà nghỉ G ngủ say rồi đột nhập vào phòng nghỉ số 13 và số 16 trộm cắp tại mỗi phòng 01 tivi hiệu Darling 32 inch, màn hình phẳng đem để ở hàng rào phía sau nhà nghỉ. Sau đó, T mượn xe mô tô không rõ biển số của người quen biết với T có tên là D không rõ nhân thân lai lịch chở 02 tivi vừa trộm được đến phòng trọ của ông Phạm Đức T sinh năm 1973 thuộc ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Long An. T nói dối với ông T 02 tivi trên là của nhà T đem đến gửi và nhờ ông T bán giúp, ông T đồng ý. Đồng thời T hỏi mượn của ông T 1.000.000đồng khi nào bán được tivi sẽ trả. Khi nhận được tiền, T đến khu vực chợ chiều thuộc xã Đức Hòa Đông mua ma túy của người không rõ họ tên lai lịch để sử dụng hết 700.000đồng, còn lại 300.000đồng T tiêu xài cá nhân hết. Qua tố cáo của bà Cái Thị Bích H đến ngày 24/10/2019 T đến công an xã Đ, huyện H, tỉnh Long An đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 106/KL.ĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, kết luận 02 tivi T lấy trộm tại nhà nghỉ G trị giá 2.392.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Minh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: Đối với 02 tivi hiệu Darling là tài sản hợp pháp của bị hại Cái Thị Bích H, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà H là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Cái Thị Bích H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ông Phạm Đức T không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.000.000đồng cho bị cáo T mượn nên đề nghị không xem xét đến.

Đối với ông Phạm Đức T có hành vi cất giữ và hứa hẹn bán 02 tivi của Nguyễn Minh T trộm cắp được, nhưng xét về ý thức chủ quan, ông T không biết 02 tivi này do T trộm cắp có được, hành vi của ông T không cấu thành tội phạm nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 24/10/2019, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 106/KL.ĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Minh T do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, bị cáo Nguyễn Minh T đột nhập vào nhà nghỉ G lấy trộm 02 tivi hiệu Darling 32inch trị giá 2.392.000đồng của chị Cái Thị Bích H đem đến nhà nghỉ L gửi cho ông Phạm Đức T nhờ bán lấy tiền tiêu xài, tuy nhiên chưa bán được thì bị cáo ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Minh T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bà Cái Thị Bích H, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Sóc Trăng chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý trực tiếp thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ: trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn S là liệt sĩ, có cha tên Nguyễn Văn C được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Đối với 02 tivi hiệu Darling là tài sản hợp pháp của bị hại Cái Thị Bích H, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà H là phù hợp nên không đề cập, xem xét;

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Cái Thị Bích H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đức T không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.000.000đồng cho bị cáo T mượn nên không xem xét đến.

[7]. Đối với ông Phạm Đức T có hành vi cất giữ và hứa hẹn bán 02 tivi của Nguyễn Minh T trộm cắp được, nhưng xét về ý thức chủ quan, ông T không biết 02 tivi này do T trộm cắp có được, hành vi của ông T không cấu thành tội phạm nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An